

# **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

## **ĐỀ TÀI:**

**“MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA ĐỂ  
XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN - HỌC SINH TÍCH  
CỰC”**

Thư viện eLib

# PHẦN I: MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân là mắt xích đầu tiên trong hệ thống giáo dục chịu trách nhiệm quan trọng là chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ phát triển một cách toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mĩ và lao động.

Giáo dục là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo. Nhà nước tổ chức quản lý, mọi người, mọi nhà, mọi tổ chức xã hội đều phải chăm sóc, giáo dục trẻ em có thể thì trẻ em hôm nay mới trở thành người lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mai sau. Vì vậy phải huy động nguồn lực của xã hội để làm công tác Giáo Dục Mầm Non ( Nhân lực - Vật lực - Trí lực và Tài lực.).

Trẻ em không chỉ được quyền nhận sự chăm sóc giáo dục của toàn xã hội mà còn phải biến sự chăm sóc giáo dục của toàn xã hội thành chất lượng giáo dục của chính mình, phải có nghĩa vụ đối với xã hội mà trước hết là đối với mình để trở thành con ngoan, trò giỏi, có như thế sau này mới trở thành người công dân tốt của đất nước.

Xã hội hóa công tác giáo dục là một chủ trương và là một cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm tăng cường cơ sở vật chất "***Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực***"

Làm tốt công tác Xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao công tác huy động cộng đồng tham gia xây dựng và phát triển giáo dục, phát triển nhà trường góp phần thực hiện tốt chủ trương Xã hội hóa giáo dục của Đảng.

Những năm qua xã hội hóa công tác giáo dục mầm non đã trở thành quan niệm phổ biến và rộng rãi trong toàn xã hội. Đây cũng là một tư tưởng giáo dục lớn của Đảng và chủ trương của Nhà nước nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài để giáo dục tạo ra lớp người lao động mới phát triển toàn diện, năng động, sáng tạo đáp ứng đòi hỏi của nền Công nghiệp hóa nước ta vào năm 2020. Chính vì vậy tôi mạnh dạn chọn Sáng kiến kinh nghiệm trong năm học 2010 - 2011 là: "***Một số kinh nghiệm trong công tác Xã Hội Hóa để Xây dựng 'Trường học thân thiện - Học sinh tích cực'***"

## 2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm:

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực trạng của công tác Xã Hội Hóa giáo dục của trường Mầm non Nam Tiến - Phổ Yên, đề xuất một số kinh nghiệm, biện pháp thực

hiện công tác Xã Hội Hóa Giáo Dục nhằm tăng cường cho việc đầu tư cơ sở vật chất ,nâng cao chất lượng quản lý trường mầm non xây dựng một môi trường giáo dục Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn..

### **3. Đối tượng của sáng kiến kinh nghiệm:**

#### ***3.1. Khách thể nghiên cứu***

Công tác Xã Hội Hóa Giáo dục của trường Mầm non Nam Tiến - Phổ Yên tác động đến quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường thông qua việc tăng cường cơ sở vật chất trong trường mầm non.

#### ***3.2. Đối tượng nghiên cứu***

Một số kinh nghiệm, biện pháp trong thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục ở trường Mầm Non Nam Tiến - Phổ Yên về việc thực hiện phong trào thi đua " ***Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực***"

### **4. Nhiệm vụ nghiên cứu:**

**4.1.** Nghiên cứu lý luận về công tác Xã Hội hóa - Xã hội hóa giáo dục.

**4.2.** Nội dung thực hiện công tác xã Hội hóa giáo dục của trường Mầm non Nam Tiến - Phổ Yên.

**4.3.** Đề xuất một số biện pháp, kinh nghiệm trong việc thực hiện xã hội hóa giáo dục để "***Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực***" của trường Mầm non Nam Tiến - Phổ Yên.

### **5. Các phương pháp nghiên cứu:**

#### ***5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận:***

Nghiên cứu các văn bản pháp quy, những quy định của ngành có liên quan đến công tác Xã Hội Hóa Giáo dục, xây dựng cơ sở nghiên cứu lý luận cho việc nghiên cứu đề tài.

#### ***5.2. Phương pháp thực tiễn:***

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp điều tra - Kiểm tra.

- Phương pháp tổng kết, đúc kết kinh nghiệm thông qua hoạt động của bản thân và đồng nghiệp.

#### **6. Phạm vi của sáng kiến kinh nghiệm:**

Do điều kiện về thời gian và khả năng của bản thân còn hạn chế nên tôi chỉ nghiên cứu một số biện pháp, kinh nghiệm trong việc thực hiện công tác Xã Hội Hóa Giáo Dục ở trường Mầm non nhằm tăng cường cơ sở vật chất nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của trường Mầm non xã Nam Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên.

Sáng kiến kinh nghiệm được thực hiện áp dụng trong năm học 2010 - 2011 tại trường Mầm non xã Nam Tiến - Phổ Yên - Thái Nguyên.

#### **7. Tài liệu tham khảo:**

- 1 Văn kiện đại hội Đảng
2. Tạp trí giáo dục mầm non
3. Điều lệ trường mầm non
4. Qui chế nuôi dạy trẻ
5. Tài liệu hướng dẫn về công tác Xã Hội Hóa Giáo Dục.
6. Báo cáo tổng kết công tác Xã Hội Hóa của Công Đoàn Ngành Giáo dục Phổ Yên trong năm học 2009 - 2010.
8. Tài liệu quản lý về giáo dục đào tạo giành cho cán bộ quản lý bậc học mầm non.

## **PHẦN II: NỘI DUNG**

### **I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC MẦM NON NHẪM TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT XÂY DỰNG " Trường học thân thiện - Học sinh tích cực"**

#### **1. Cơ sở lý luận:**

##### **1.1. Một số khái niệm liên quan đến công tác xã hội hóa giáo dục:**

###### ***a. Khái niệm xã hội hóa giáo dục và xã hội hóa sự nghiệp giáo dục mầm non:***

Xã hội hóa giáo dục không chỉ đơn thuần là một cuộc đại cải cách hệ thống giáo dục - đào tạo Việt Nam mà về bản chất, nó là một trong những nội dung quan trọng nhất trong chiến lược hoạch định tương lai đất nước. Vì thế, xã hội hóa giáo dục là nhiệm vụ chung của toàn xã hội chứ không thuộc về riêng bất kỳ một bộ, ngành hay cơ quan nào. Đó là một sự nghiệp thiêng liêng, cốt tử bởi xã hội hóa giáo dục sẽ tạo ra đội ngũ trí thức – những người tạo nên dòng phát triển chính lưu của xã hội, thẩm định tính hợp lý của dòng chính lưu ấy và cải cách nó từng ngày, từng giờ nhằm thích ứng với những thay đổi của thế giới.

Xã hội hóa sự nghiệp giáo dục mầm non là một bài học thành công trong quá trình xây dựng và phát triển hệ thống Giáo dục Mầm non (GDMN) của nước ta. Đây cũng là một tư tưởng giáo dục lớn của Đảng và chủ trương của Nhà nước nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài để giáo dục tạo ra lớp người lao động mới phát triển toàn diện, năng động, sáng tạo để đáp ứng đòi hỏi của nền công nghiệp hóa nước ta vào năm 2020 vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và IX đã nêu ra.

Những năm qua, xã hội hóa công tác GDMN đã trở thành quan niệm phổ biến và rộng rãi trong toàn xã hội, nhất là những ai làm công tác quản lý trực tiếp giáo dục trẻ thơ. Song trong thực tế, vẫn còn nhiều điều phải bàn để làm sáng tỏ phạm trù khái niệm và cách tiếp cận thực tiễn cho đúng nhằm biến chủ trương này của Đảng và Nhà nước thành hiện thực. ở đây, xã hội hóa công tác GDMN cần được hiểu theo hai nghĩa

1. Giáo dục là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước tổ chức quản lý, mọi người, mọi nhà, mọi tổ chức xã hội đều phải chăm sóc, giáo dục trẻ em. Có thể thì

trẻ em hôm nay mới trở thành người lao động xây dựng và bảo vệ tổ quốc mai sau. Vì vậy phải huy động mọi nguồn lực của xã hội để làm công tác GDMN (nhân lực, vật lực, trí lực và tài lực...).

2. Trẻ em không chỉ được quyền nhận sự chăm sóc, giáo dục của toàn xã hội mà còn phải biến sự chăm sóc giáo dục của toàn xã hội thành chất lượng giáo dục của chính mình, phải có nghĩa vụ đối với xã hội mà trước hết là đối với mình để trở thành con ngoan, trò giỏi; có như thế sau này mới trở thành người công dân tốt của đất nước.

Đây là hai mặt của một vấn đề, vừa có tính nhân văn sâu sắc vừa có ý nghĩa giáo dục to lớn khi quan niệm về xã hội hóa công tác GDMN.

Thực tế cho thấy, xã hội hóa sự nghiệp giáo dục được đặt ra cho mọi độ tuổi, mọi bậc học (cả trẻ em và người lớn) nhưng đối với trẻ em tuổi mầm non (dưới 6 tuổi) thì việc xã hội hóa như đã hiểu trên đây phải được coi là triệt để nhất. Lý do là:

1. Trẻ thơ như cây non, tự nó khó bảo vệ được mình nếu không có sự chăm sóc và bảo vệ của người lớn và toàn xã hội.

2. Sự phát triển của trẻ em trong độ tuổi này rất đặc biệt, gia tốc tăng trưởng vô cùng lớn và đặt tiền đề cho sự phát triển toàn diện nhân cách sau này của mỗi người. Mọi sự khởi đầu lệch lạc về nhân cách trong độ tuổi này sẽ phải sửa lại vô cùng khó khăn ở lứa tuổi tiếp theo. Vì thế đòi hỏi mọi người, nhất là các bậc cha mẹ, các cô giáo, các cơ sở giáo dục và nói chung là toàn xã hội không được “**Thả nổi trẻ em**” mà phải nhận trách nhiệm giáo dục trẻ thơ từ những bước đi ban đầu trong việc giáo dục từ sức khỏe đến trí tuệ và gây dựng nhân cách thật đúng đắn. Bằng cuộc thực nghiệm công phu suốt 20 năm nhằm giáo dục lại nhân cách cho trẻ em vị thành niên mà A.X. Macarencô, nhà giáo dục Xô viết vĩ đại đã đi đến kết luận là: *Những gì không có được ở trẻ em trước 5 tuổi thì sau này khó mà có được. Nếu mầm mống nhân cách lệch lạc ở độ tuổi này hình thành thì sau này sửa lại nhân cách vô cùng khó khăn. Trong khi chơi trẻ bộc lộ một trái tim băng giá thì sau này trẻ sẽ trở thành một con người ti tiện và trong khi chơi trẻ thể hiện tính cách thế nào thì hầu như sau này sẽ thành tính cách như thế khi trở thành người lớn...*

Nhiều công trình nghiên cứu giáo dục trẻ em tuổi mầm non đã chứng minh rằng, sự hình thành cơ sở đầu tiên cho sự phát triển trí tuệ của con người đã được đặt ra ở độ tuổi này và nó có vị trí đặc biệt quan trọng: 50% của sự phát triển trí tuệ sau này của mỗi

người đạt được ở độ tuổi từ lọt lòng đến 4 tuổi; đạt tiếp 30% từ 4 đến 8 tuổi và tiếp tục hoàn thiện đến tuổi trưởng thành nhưng tốc độ sẽ chậm dần sau tuổi 18. (Theo TS. Phạm Mai Chi - *Thông tin khoa học giáo dục* số 20/1990 tr.7).

Vì thế chúng ta không được bỏ lỡ thời cơ phát triển của trẻ và đòi hỏi từ gia đình đến nhà trường và toàn xã hội phải giúp trẻ phát triển những mầm mống ban đầu của nhân cách toàn diện một cách đúng đắn ở các giai đoạn lứa tuổi tiếp theo.

Trong hệ thống tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì xã hội hóa công tác giáo dục là một trong những tư tưởng giáo dục cốt lõi của Người.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh thì giáo dục trẻ em là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo và Nhà nước tổ chức. Trẻ nhận sự chăm sóc giáo dục của toàn xã hội song phải biến thành chất lượng giáo dục ở trẻ để lúc nhỏ thì thành con ngoan, trò giỏi rồi lớn lên thành công dân tốt của quốc

Tư tưởng xã hội hóa công tác GDMN của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước ta hiện nay, ngày càng cần hiểu đúng hơn nội hàm của khái niệm và đưa nó vào cuộc sống.

## **II. NỘI DUNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG MẦM NON XÃ NAM TIẾN - PHỔ YÊN :**

### **1. Đặc điểm tình hình của nhà trường:**

#### **1.1. Thuận lợi:**

Trường Mầm Non Xã Nam Tiến được thành lập từ ngày 28 tháng 7 năm 1995. Trường có 03 điểm trường ( 1 điểm chính và 02 điểm lẻ ) có tổng diện tích là 1.850m<sup>2</sup>, nằm tại phía Đông của xã Nam Tiến, có đường giao thông thuận tiện cho việc đưa đón và gửi trẻ. Thu hút trẻ đến trường ngày càng đông.

Nhà trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo địa phương, sự quan tâm của ngành, sự nhiệt tình ủng hộ của các bậc phụ huynh lên nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình, yên tâm công tác, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.



Trong hơn 15 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường liên tục đạt trường tiên tiến và được nhận nhiều giấy khen của Sở GD&ĐT tỉnh Thái Nguyên, UBND Huyện Phổ Yên, Phòng GD&ĐT Phổ Yên về việc thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Trường được UBND Tỉnh Thái Nguyên công nhận trường chuẩn Quốc Gia tháng 11 năm 2007.

Trường có tổng số 12 lớp, 26 cán bộ giáo viên và 329 trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi phù hợp với chương trình Giáo Dục Mầm Non do Bộ GD - ĐT ban hành:

Trình độ đại học : 03 đc      Cao đẳng : 03 đc      Trung cấp : 20 đc.

Đang học đại học: 10 đc      Đang học cao đẳng : 07 đc.

- Chi bộ Đảng có : 10 đc      - Chi đoàn thanh niên : 15 đc

- Tổng số cháu: 329 trẻ

Mẫu giáo: 256 trẻ .      Nhà trẻ: 73 trẻ

## **1.2. Khó khăn:**

- Nam Tiến là một Xã thuần nông, diện tích đất canh tác hẹp, mức sống của nhân dân không đồng đều, thu nhập còn hạn chế nên việc thực hiện xã hội hóa giáo dục còn khó khăn, khả năng đóng góp của các bậc phụ huynh còn hạn chế. Các khoản thu theo quy định các bậc phụ huynh còn chưa đóng góp được đầy đủ dẫn đến nhà trường không có khả năng tự trang trải kinh phí. Cơ sở vật chất còn thiếu nên việc huy động trẻ đến trường chưa được cao. (Nhà trẻ:  $73/389 = 18.8\%$ , Mẫu giáo :  $256/318 \text{ trẻ} = 80.5\%$  ) chưa đạt theo với quy định chung của ngành.

- Về cơ sở vật chất : Phòng lớp học còn chật hẹp chưa đủ diện tích cho trẻ vui chơi học tập theo qui định, đồ dùng dạy học, đồ chơi còn chưa đa dạng, phong phú, chưa đồng bộ, đồ chơi ngoài trời còn thiếu .

- Đội ngũ cán bộ giáo viên không ổn định, đa số giáo viên là hợp đồng với mức lương 850.000đ nhà trường chi trả và ngân sách nhà nước hỗ trợ 400.000đ/tháng/ giáo viên đời sống còn gặp nhiều khó khăn không yên tâm công tác, luôn thuyên chuyển... làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường.

## **2. Hoạt động Xã hội hóa giáo dục của trường mầm non Nam Tiến Phổ Yên:**



## **2.1. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền cho cộng đồng:**

Người cán bộ quản lý phải làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến với cộng đồng như tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, bằng hình thức liên hệ giữa lãnh đạo nhà trường với lãnh đạo địa phương, qua hội nghị phụ huynh học sinh, nêu gương tốt về công tác XHH giáo dục.

## **2.2. Xây dựng kế hoạch để huy động cộng đồng :**

BGH Nhà trường xây dựng kế hoạch dựa trên sự giải đáp như : Mục tiêu huy động là gì? Đối tượng nào? thời gian? Phân công ai vai trò chủ thể huy động?

## **2.3. Tạo lập uy tín, niềm tin thông qua khẳng định uy tín chất lượng của nhà trường:**

Cán bộ quản lý phải phát huy năng lực, uy tín của mình. Điều đó thể hiện bằng phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, chất lượng giáo dục của Nhà trường. Có kế hoạch sử dụng các nguồn lực huy động một cách hợp lý, đúng mục đích, dân chủ, công khai, có hiệu quả.

## **2.4. Phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên:**

Giáo viên trực tiếp đứng lớp là "Cầu nối, là đầu mối giữa phụ huynh học sinh và Nhà trường" vì vậy cần thường xuyên liên lạc giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với các bậc phụ huynh học sinh bằng nhiều hình thức như trao đổi trực tiếp, qua hòm thư góp ý, qua các cuộc họp phụ huynh học sinh, qua các ngày hội ngày tết, hội thi của trẻ, qua bản tin thông báo, qua các giờ đón và trả trẻ.

## **2.5. Phát huy vai trò của hội cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh, gia đình học sinh:**

Trách nhiệm của người làm công tác quản lý là phát hiện và tận dụng vai trò của Hội Cha Mẹ Học Sinh- đội ngũ các nhà "*Tư vấn tự nguyện*" để làm công tác XHH giáo dục. Việc làm đó là cả một quá trình và là một "Nghệ thuật" của người quản lý, tạo mối quan hệ giữa đối tượng và chủ thể có sự gắn kết.

## **2.6. Làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương, với Phòng giáo dục:**

Tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của lãnh đạo địa phương, Phòng giáo dục, người cán bộ quản lý phải làm tốt công tác tham mưu. Vì vậy người cán bộ quản lý

cần chú ý đến Đại Hội Giáo dục và Hội đồng Giáo dục có vai trò rất lớn trong việc huy động cộng đồng, tận dụng đến các yếu tố này trong quá trình huy động cộng đồng.

### **2.7. Thực hiện tốt quy định gắn kết ba môi trường giáo dục :**

Nhà trường - Gia đình - Xã hội. Người cán bộ quản lý làm tốt vai trò đầu mối, tận dụng cơ hội ngày lễ, ngày truyền thống của Ngành, của trường để mời lãnh đạo địa phương, Phòng giáo dục, Hội phụ huynh học sinh đến dự tạo cơ hội giao tiếp. Nhà trường chủ động tham gia vào các hoạt động của địa phương và duy trì tốt mối quan hệ gắn bó với địa phương, các ban ngành đoàn thể, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn để huy động nhiều nguồn lực cho Nhà trường.

### **2.8. Nâng cao uy tín, năng lực của Người cán bộ quản lý:**

Uy tín của Người cán bộ quản lý trong công tác XHH giáo dục là rất quan trọng, vì vậy phải tự thường xuyên bồi dưỡng để làm tốt vai trò đầu mối của mình trong môi trường xã hội địa phương. Người cán bộ quản lý có uy tín, có năng lực là nguồn kích thích cho sự tham gia của cộng đồng trong công tác XHH giáo dục.

### **2.9. Phát huy tác dụng của giáo dục Cộng đồng và trung tâm giáo dục cộng đồng, hội khuyến học ở địa phương:**

Vận động mọi thành viên trong cộng đồng tham gia vào phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời để xây dựng một xã hội học tập. Huy động và quản lý các nguồn lực cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị và tài chính cho hoạt động giáo dục cộng đồng theo những quy định chung của địa phương.

### **2.10. Cần phối hợp chặt chẽ các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội để giáo dục đạo đức, chăm sóc sức khỏe cho trẻ:**

Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho trẻ cần có sự phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội cựu giáo chức, Mặt trận, Công an, phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã để có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần /năm.

## **III. TÁC DỤNG THỰC TIỄN :**

### **1. Về cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học:**

Nhà trường đã tham mưu với lãnh đạo ngành học và chính quyền địa phương xây dựng các phòng học khang trang đầy đủ tiện nghi, trang thiết bị đồ dùng dạy học đồ chơi tại cả 03 điểm trường. Trường lớp sạch sẽ, an toàn, thoáng mát, có đủ ánh sáng, đủ diện tích và các đồ dùng dụng cụ, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo lứa tuổi.

Nhóm lớp trang trí đẹp mắt khoa học, phù hợp theo từng chủ đề, phù hợp với trẻ.

- 3/3 điểm trường có đủ nhà vệ sinh đạt yêu cầu phù hợp với trẻ.

Nâng cấp cải tạo 02 phòng lớp học và 01 phòng Y tế trị giá: 81.190.000đ

Lát gạch đỏ toàn bộ sân chơi 630 m<sup>2</sup> trị giá : 54.573.800đ

\*. Khu xóm Đồi làm mới và cải tạo khu vệ sinh, chỗ rửa tay cho trẻ với tổng kinh phí : 10.000.000đ.

Xây mới hai phòng lớp học và một công trình WC trị giá : 517.180.000đ

\*. Khu xóm Hộ Sơn : Lát nền nhà, trần nhựa 2 lớp học với kinh phí là 37.000.000đ.

Tổng kinh phí xây dựng cải tạo cơ sở vật chất là : **734.943.800đ**

- 3/3 điểm trường có đủ nước sạch cho trẻ dùng.

3/3 điểm trường có bếp ăn bán trú cho trẻ đảm bảo nguyên tắc bếp 1 chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có hợp đồng mua thực phẩm sạch được đoàn kiểm tra liên ngành Y tế - Giáo dục công nhận là bếp ăn an toàn và xếp loại **Tốt**

## ***2. Về xây dựng môi trường giáo dục:***

- Tuyên truyền với các bậc phụ huynh, giáo viên cùng đóng góp, mua, trồng hệ thống bồn hoa, cây cảnh trị giá hơn 3.000.000đ.

Bồn hoa : 12 bồn

Chậu cây cảnh : 55 chậu

- 3/3 điểm trường có cây xanh bóng mát, bồn hoa, cây cảnh sắp xếp hợp lý, bảo đảm mỹ quan

Tổng số cây xanh bóng mát : 25 cây ( Cây cau vua, trứng cá, phượng vĩ, lộc vừng, cây sữa...)

Xây dựng gốc thiên nhiên cho bé tại các điểm trường, các lớp tạo cảnh quan sư phạm nhà trường" **Xanh - Sạch - Đẹp**".

### **3. Chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục:**

#### **3.1 Chất lượng đội ngũ:**

- Tổng số CBGV : 26 đc trong đó : CBQL : 02

Giáo viên : 23

Nhân viên : 01.

- Trình độ chuyên môn : CBQL : Đạt trên chuẩn : 2/2 đc = 100%

Giáo viên : 23/23 đc đạt chuẩn = 100 %

Trong đó: Trên chuẩn : 06/26 đc = 23.1 %

( Đang học nâng chuẩn : Đại học : 10 đc ; Cao đẳng : 07 đc)

- Làm tốt công tác tuyên truyền vận động đối với các bậc phụ huynh, các ban ngành địa phương và đội ngũ giáo viên trong trường.

- Phát động phong trào thi đua " *Dạy tốt - Học tốt* " trong nhà trường để có sự thi đua giữa các tổ, các lớp , các cá nhân với nhau. Dự giờ, xây dựng tiết mẫu, tổ chức kiến tập theo từng chủ đề, chủ điểm, từng chuyên đề...

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại giáo viên công bằng, dân chủ, công khai và có biện pháp động viên kịp thời theo từng chặng thi đua.

- Tổ chức hội thi giáo viên nuôi dạy giỏi, , làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, bình xét thi đua hàng tháng.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ giáo viên, tổ chức thăm quan học tập tại các đơn vị bạn, tham gia sinh hoạt cụm...

- Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, đặc biệt là sự thống nhất trong việc chỉ đạo của ban giám hiệu nhà trường.

- Kết quả và chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị trong nhà trường :

+ **Chi bộ** : Thực hiện tốt vai trò lãnh, chỉ đạo nhà trường. Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học

+ **Công đoàn** : Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức năng và vai trò của công đoàn, tham mưu, tuyên truyền, vận động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho cán bộ giáo viên, tham gia hội thi tiếng hát người giáo viên do ngành tổ chức.

+ **Chi đoàn** : Chi đoàn thanh niên luôn làm tốt vai trò nòng cốt , lực lượng xung kích trong các hoạt động mũi nhọn của nhà trường, luôn đi đầu trong các phong trào thi đua .

### 3.2 Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ :

#### a, Chất lượng chăm sóc vệ sinh phòng bệnh và nuôi dưỡng trẻ:

- 12/12 lớp tổ chức ăn bán trú tại trường
- 329/329 trẻ được ăn bán trú tại trường với mức ăn 7.000đ/trẻ/ngày. ( 2bữa chính và 1 bữa phụ).
- 100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng
- Làm tốt công tác bảo đảm an toàn ,phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ.
- Làm tốt công tác vệ sinh thân thể cho trẻ, vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học , đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ.

Trong năm học 20010 - 2011 không có bệnh dịch, tai nạn xảy ra trong nhà trường. 100% trẻ được an toàn về thân thể và tinh thần.

+ Tổng số trẻ được cân đo, khám sức khỏe : 329/329 trẻ = 100 %.

|                             |                                                          |   |          |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------|---|----------|
| <b>2. Theo dõi sức khỏe</b> |                                                          | " | X        |
| <b>2.1</b>                  | Số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: Trẻ nhà trẻ           | " | 73       |
|                             | Trẻ mẫu giáo                                             | " | 256      |
| <b>2.2</b>                  | Số trẻ được theo dõi BĐ phát triển cân nặng: Trẻ nhà trẻ | " | 73       |
|                             | Trẻ mẫu giáo                                             | " | 256      |
| <b>2.3.</b>                 | Số trẻ suy DD Trẻ nhà trẻ                                | " | 4 = 5.4% |

|                                                             |              |   |            |
|-------------------------------------------------------------|--------------|---|------------|
| thể nhẹ cân:                                                |              |   |            |
|                                                             | Trẻ mẫu giáo | " | 16 = 6.2%  |
| <b>2.4. Số trẻ có cân nặng cao hơn tuổi:</b><br>Trẻ nhà trẻ |              | " | 1          |
|                                                             | Trẻ mẫu giáo | " | 0          |
| <b>2.5. Số trẻ được theo dõi biểu đồ chiều cao:</b>         | Trẻ nhà trẻ  | " | 73         |
|                                                             | Trẻ mẫu giáo | " | 256        |
| <b>2.6. Số trẻ bị suy DD thể thấp còi:</b>                  | Trẻ nhà trẻ  | " | 12 = 16.4% |
|                                                             | Trẻ mẫu giáo | " | 38 = 14.8% |

**Tổng toàn trường:**

- Trẻ phát triển bình thường về cân nặng : 308/329 trẻ = 93.6%

Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân : 20/329 trẻ = 6.4%

- Trẻ phát triển bình thường về chiều cao : 279/329 trẻ = 84.8%

Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi : 50/329 trẻ = 15.2%

**b. Chất lượng giáo dục:**

- 100% các lớp thực hiện tốt chương trình Giáo Dục Mầm Non. Thực hiện tốt quy chế nuôi dạy trẻ.

**\*. Kết quả:**

- Cô giáo thực hiện tốt quy chế chuyên môn, kỷ luật lao động, soạn bài lên lớp đầy đủ, có chất lượng.

- Kiểm tra 22 bộ hồ sơ : Tốt : 15/22 bộ = 68,2%

Khá : 5/22 bộ = 22,7 % .

TB : 02/22 bộ = 9,1 %.

- Dự giờ : 108 giờ :Giờ tốt : 69/108 giờ = 63.9 %.

Giờ khá : 25/108 giờ = 23.1%

Giờ TB : 14 /108 giờ = 13%

- Tham gia các hội thi :

+ Giáo viên nuôi dạy giỏi cấp trường : 17/17 đc = 100 %.

+ Giáo viên nuôi dạy giỏi cấp Huyện : 4/4 đc = 100 %.

+ Giáo viên nuôi dạy giỏi cấp Tỉnh : 01 đc .

**- Đối với trẻ:**

+ 100 % trẻ ngoan ngoãn, có nề nếp, tích cực tham gia các hoạt động học tập vui chơi ở trường.

+ 100 % trẻ thích ứng, hứng thú với chương trình Giáo Dục Mầm Non theo các độ tuổi.

+ Trẻ đạt bé chăm ngoan chuyên cần : 320/329 trẻ = 97,3 %.

+ Đánh giá khảo sát trẻ cuối năm :

| STT | Độ Tuổi                    | Đạt         | Chưa đạt    | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-------------|-------------|---------|
| 1   | MG 5- 6 Tuổi<br>(96 Trẻ)   | 91 = 94.8 % | 5 = 5.2 %   |         |
| 2   | MG 4- 5 Tuổi<br>(101 Trẻ ) | 96 = 95 %   | 5 = 5 %     |         |
| 3   | MG 3 - 4 Tuổi<br>(57 Trẻ ) | 54 = 94.7 % | 3 = 5.3 %   |         |
| 4   | Nhà trẻ (73 Trẻ )          | 62 = 84.9 % | 11 = 15.1 % |         |



|  |                  |                         |                       |  |
|--|------------------|-------------------------|-----------------------|--|
|  | <b>Tổng cộng</b> | <b>303/329 = 92.1 %</b> | <b>26/329 = 7.9 %</b> |  |
|--|------------------|-------------------------|-----------------------|--|

***\*.Các hoạt động giáo dục khác:***

Tham mưu với lãnh đạo địa phương, phối kết hợp với các đoàn thể của xã như: Mặt trận, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội cựu giáo chức, Đoàn thanh niên, Hội cha mẹ học sinh cùng tham gia thực hiện phong trào "***Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực***". Tham mưu với địa phương xây dựng và dùng quỹ khuyến học để thưởng cho giáo viên và trẻ có thành tích cao trong năm học trị giá : 5.600.000đ.

## PHẦN III: KẾT LUẬN

### 1. Kết luận:

Thực tiễn thành công của các điển hình tiên tiến giáo dục mầm non về công tác xã hội hóa giáo dục mầm non đã chứng tỏ rằng, để xã hội hóa công tác GDMN phải quán triệt đầy đủ 2 mặt của một vấn đề, thiên lệch về một mặt nào đều là xa lạ với khái niệm này, ở đây hay đồng nhất xã hội hóa GDMN với việc chỉ là huy động mọi nguồn lực của địa phương để làm công tác GDMN. Nhiều trường mầm non và nhiều cô giáo đã biết lấy chất lượng và hiệu quả chăm sóc - giáo dục trẻ thơ của nhà trường để làm căn cứ thực tiễn mà thuyết phục và huy động lãnh đạo địa phương, các ban ngành và phụ huynh làm công tác phát triển sự nghiệp GDMN ở địa phương nhân hợp mặt truyền thống vào những ngày lễ hội ở trường mầm non. Cách làm này thật “khôn ngoan” vì trẻ thơ là con em nhân dân chứ đâu phải là trẻ riêng của cô giáo, của trường mầm non. Muốn có được chất lượng chăm sóc - giáo dục như đông đảo mọi người dự lễ hội được chứng kiến thì ngoài nhân tố trường mầm non ra còn nhiều yếu tố khác như sự lãnh đạo trực tiếp, có hiệu quả của Đảng và chính quyền xã (phường); là sự đầu tư cơ sở vật chất cần thiết của địa phương; là sự đóng góp của toàn dân vào việc chăm sóc, giáo dục trẻ.v.v...

Thực tiễn GDMN và những công trình NCKH trong những năm gần đây đã làm sáng tỏ những vấn đề cốt lõi nhất về xã hội hóa công tác GDMN như đã trình bày trên. Để xã hội hóa công tác GDMN tiến triển tốt thì các cơ quan và mọi người phải:

Cần nhận thức đầy đủ và đúng đắn về khái niệm *Xã hội hóa công tác giáo dục mầm non*.

Đây không chỉ là một tư tưởng giáo dục, một xu thế giáo dục của thời đại mà còn là phương thức để phát triển giáo dục ở mọi nền kinh tế - xã hội khác nhau.

Xã hội hóa công tác GDMN phải được đặt ra triệt để nhất so với các bậc học khác (phổ thông, đại học và giáo dục người lớn).

### **2. Khả năng và điều kiện áp dụng:**

Trên đây là những kết quả đã đạt được trong công tác xã hội hóa giáo dục góp phần "**Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực**" của trường mầm non Nam Tiến trong năm học vừa qua.

Với nội dung và kết quả áp dụng thực tiễn trong công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tăng cường cơ sở vật chất " ***Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực***".Tôi thiết nghĩ sáng kiến này có thể thực hiện rộng rãi ở tất cả các trường học tùy theo đặc điểm của từng địa phương để áp dụng cho phù hợp.

**NGƯỜI VIẾT**

**NGUYỄN THỊ HÙNG**

Thư viện eLib